

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I NĂM HỌC 2021-2022
LỚP: 8/4

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Phòng thi	Ghi chú
1	8024	Nguyễn Hoàng Gia	Bảo	21/08/2008	1	
2	8027	Huỳnh Nguyễn Minh	Châu	25/12/2008	2	
3	8032	Nguyễn Phạm Thành	Danh	08/05/2008	2	
4	8035	Nguyễn Nữ Hồng	Diễm	01/01/2008	2	
5	8042	Hàng Minh	Đạt	21/09/2007	2	
6	8055	Võ Văn	Hậu	23/01/2007	3	
7	8065	Hồ Phước	Huy	24/05/2008	3	
8	8080	Hoắc Gia	Khang	01/11/2008	4	
9	8096	Sâm Phi	Khoa	20/10/2008	4	
10	8101	Chung Gia	Khuê	11/06/2008	5	
11	8103	Hồ Trần Chí	Kiên	24/11/2008	5	
12	8109	Nguyễn Trần Thanh	Lam	01/02/2008	5	
13	8110	Vũ Mai	Lan	17/10/2008	5	
14	8118	Nguyễn Thị Thùy	Linh	23/01/2008	5	
15	8126	Võ Nguyễn Hữu	Lộc	05/03/2007	6	
16	8138	Võ Trần Quang	Minh	11/05/2008	6	
17	8155	Nguyễn Hoàng	Nghĩa	01/03/2008	7	
18	8164	Nguyễn Tấn Trí	Nguyên	15/12/2008	7	
19	8172	Phạm Hồng	Nhi	14/09/2008	7	
20	8174	Trần Thị Yến	Nhi	22/04/2008	7	
21	8184	Nguyễn Tấn	Phát	16/04/2008	8	
22	8188	Trần Thiên	Phú	15/07/2008	8	
23	8189	Lâm Lý Diễm	Phúc	28/03/2008	8	
24	8195	Nguyễn Ngọc Minh	Phước	17/11/2008	8	
25		Nguyễn Trần Khánh	Phương	23/07/2008		
26	8199	Trương Đình Nhật	Quang	22/08/2007	8	
27	8204	Tăng Nhật	Quốc	20/01/2008	9	
28	8227	Võ Huỳnh Khắc	Thịnh	16/11/2008	10	
29	8229	Phạm Đào Đan	Thuyền	22/04/2008	10	
30	8232	Nguyễn Anh	Thư	04/04/2008	10	
31	8251	Đoàn Nhật Quỳnh	Trâm	26/08/2008	11	
32	8258	Nguyễn Minh	Trí	19/10/2008	11	
33	8263	Đinh Lê Hạnh	Trình	07/02/2008	11	
34	8265	Nguyễn Thị Phương	Trình	14/06/2008	11	
35	8280	Thạch Thị Sơn	Tuyền	29/01/2008	12	
36	8284	Lê Vũ Tường	Văn	14/06/2008	12	
37	8291	Bùi Thanh	Vương	29/05/2008	12	
38	8296	Trần Thanh Bảo	Vy	25/01/2008	12	
39	8293	Phạm Quỳnh	Vy	14/11/2008	12	

